

Thực trạng năng lực tư vấn tâm lí của giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học cơ sở

Hoàng Gia Trang

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Email: hoanggiatrang@gmail.com

TÓM TẮT: Bài viết trình bày vai trò của giáo viên chủ nhiệm đối với việc tư vấn tâm lí cho học sinh cấp Trung học cơ sở. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giáo viên chủ nhiệm hiểu biết về năng lực tư vấn tâm lí. Đồng thời, họ có thái độ tích cực, sẵn sàng tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lí. Trong bài, tác giả cho rằng cần bồi dưỡng, rèn luyện cho giáo viên chủ nhiệm các kĩ năng tư vấn tâm lí nhiều hơn để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Qua đó, các nhà trường có thể nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

TỪ KHÓA: Năng lực; tư vấn tâm lí; giáo viên chủ nhiệm; Trung học cơ sở.

Nhận bài 23/01/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 17/3/2018 → Duyệt đăng 25/3/2018.

1. Đặt vấn đề

Giáo viên (GV) phổ thông nói chung và GV chủ nhiệm (GVCN) nói riêng ở trường trung học cơ sở (THCS) ngoài nhiệm vụ chuyên môn còn phải đảm nhận vai trò tư vấn, hỗ trợ tâm lí cho học sinh (HS) nhằm thực hiện giáo dục toàn diện. Vai trò tư vấn của GVCN được thể hiện qua một số văn bản như sau:

- Thông tư Liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Bộ Nội vụ ngày 16/09/2015 về “Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV trung học cơ sở (THCS) công lập” tại Điều 6, mục 1, khoản e nêu rõ nhiệm vụ của GV “Tham gia tư vấn tâm lí, hướng nghiệp cho HS và cha mẹ HS THCS”.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, tại Điều 9, khoản b nêu rõ: Đối với trường THCS, có thể sử dụng từ 04-08 tiết/tuần để thực hiện nhiệm vụ tư vấn HS tùy thuộc quy mô và loại hình trường học.

- Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT về Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lí cho HS trong trường phổ thông, tại Điều 8, khoản 1 nêu rõ: Nhà trường có tổ tư vấn, hỗ trợ HS và bố trí cán bộ GV kiêm nhiệm để thực hiện công tác tư vấn tâm lí cho HS.

Như vậy, vai trò tư vấn tâm lí cho HS của GV đã được quy định rõ qua các văn bản của ngành GD&ĐT. Để đáp ứng được yêu cầu đó, GV cần được bồi dưỡng nâng cao năng lực tư vấn tâm lí. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT chỉ ra rằng: Cán bộ, GV kiêm nhiệm công tác tư vấn cho HS phải là người có kinh nghiệm và được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ tư vấn tâm lí. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng năng lực tư vấn tâm lí của GV chủ nhiệm ở trường THCS qua nghiên cứu tại tỉnh Hà Nam và Hà Nội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực tư vấn tâm lí của giáo viên chủ nhiệm

2.1.1. Năng lực tư vấn tâm lí

Khái niệm năng lực có nhiều cách hiểu khác nhau tùy thuộc vào cách tiếp cận của từng tác giả. Trong bài viết này, khái niệm *Năng lực tư vấn tâm lí* được hiểu là *sự vận dụng có hiệu quả tri thức, kĩ năng (KN) kết hợp với thái độ tích cực của người tư vấn thông qua quá trình tương tác để hỗ trợ người có khó khăn tâm lí giải quyết những vấn đề gặp phải*.

Năng lực của mỗi cá nhân được hình thành và thể hiện trong các hoạt động cụ thể được đánh giá thông qua kết quả đạt được của cá nhân trong hoạt động đó. Một người được coi là có năng lực cần có các biểu hiện sau đây: 1/ Có tri thức, hiểu biết về lĩnh vực hoạt động đó; 2/ Có thái độ tích cực, sẵn sàng thay đổi, biết khắc phục khó khăn trở ngại; 3/ Biết cách thực hiện hoạt động đó và đạt kết quả phù hợp với mục đích đề ra.

Như vậy, năng lực gồm 3 thành phần: Sự hiểu biết (Kiến thức); Thái độ (tích cực, chủ động); KN thực hiện. Trong đó, KN là mặt hành động có vai trò quan trọng để đạt kết quả tốt. Dưới đây là kết quả nghiên cứu thực trạng năng lực tư vấn tâm lí của GVCN được phân tích theo 3 thành phần nêu trên. Khảo sát được tiến hành đối với 392 HS lớp 8 và lớp 9; 72 GVCN và cán bộ quản lí giáo dục ở 4 trường THCS trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Hà Nội.

2.1.2. Sự hiểu biết của giáo viên chủ nhiệm về năng lực tư vấn tâm lí

Sự hiểu biết là thành tố quan trọng để hình thành nên năng lực cho mỗi người. Khi có nhận thức đúng thì chúng ta mới có thái độ đúng và hành vi phù hợp để từ đó hình thành nên năng lực đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ cụ thể. Thực tế cho thấy, cá nhân khi mắc sai lầm phần nhiều là do nhận thức không đúng đắn hoặc sai lệch về một vấn đề. Với cách hiểu như vậy, chúng tôi đã tìm hiểu nhận thức của GV về năng lực tư vấn tâm lí và thu được kết quả như sau (xem Bảng 1).

Bảng 1: Sự hiểu biết của GVCN về khái niệm năng lực tư vấn tâm lí

Nội dung	Tỉ lệ %
1. Là sự vận dụng có kết quả tri thức, KN kết hợp với thái độ tích cực, trách nhiệm của người tư vấn thông qua quá trình tương tác để hỗ trợ người có khó khăn tâm lí giải quyết các vấn đề gặp phải.	84.7
2. Là sự tiếp xúc giữa chuyên gia và người gặp khó khăn tâm lí; chuyên gia đưa ra lời khuyên để giúp người có khó khăn giải quyết vấn đề.	8.3
3. Là người có khó khăn tâm lí đến nhờ các chuyên gia để giải quyết vấn đề của mình.	-
4. Là việc sử dụng kinh nghiệm đã có của người này để giúp cho người khác giải quyết những khó khăn tâm lí gặp phải.	6.9

Qua ý kiến của GVCN cho thấy, đa số ý kiến đều cho rằng năng lực tư vấn tâm lí là sự vận dụng có kết quả tri thức, KN kết hợp với thái độ tích cực, trách nhiệm của người tư vấn thông qua quá trình tương tác để hỗ trợ người có khó khăn tâm lí giải quyết các vấn đề gặp phải. Như vậy, phần đông GVCN đều hiểu về năng lực gồm 3 thành phần cơ bản là tri thức, KN và thái độ (chiếm 84.7%). Bên cạnh đó, còn khoảng 15% GVCN hiểu chưa đầy đủ về năng lực tư vấn tâm lí. Chính việc hiểu chưa đầy đủ có thể dẫn đến những cách thức hỗ trợ cho HS chưa phù hợp khi các em gặp khó khăn tâm lí cần giải quyết. Thực tế cho thấy, một số GVCN thường đưa ra lời khuyên, hướng dẫn, hoặc chỉ bảo HS của mình cách giải quyết vấn đề mà không phải là trao đổi để các em hiểu rõ vấn đề của mình và tự tìm cách giải quyết. Điều này có thể làm HS trở nên phụ thuộc, không có năng lực tự giải quyết các vấn đề này sinh khác sau này.

2.1.3. Thái độ của giáo viên chủ nhiệm về tư vấn, hỗ trợ tâm lí cho học sinh

Bên cạnh tìm hiểu hiểu biết của GVCN về khái niệm năng lực tư vấn tâm lí, nghiên cứu cũng đã tìm hiểu thái độ của họ đối với việc tư vấn, hỗ trợ cho HS (xem Bảng 2). Chúng tôi đưa ra tình huống và đề nghị GVCN cho biết ứng xử của bản thân trong tình huống đó như thế nào. Tình huống như sau:

Bạn My học lớp 8B gặp thầy/cô để được tư vấn. My tâm sự: *Các bạn trong lớp bảo em là đứa kiêu ngạo, tỏ vẻ ta đây học giỏi nên không chơi với em, em rất buồn và không muốn học ở đây nữa.*

Qua số liệu ở Bảng 2 cho thấy, đa số GVCN trả lời sẽ “*Vui vẻ, nhiệt tình tư vấn, hỗ trợ HS*” và “*Cố gắng để tư vấn hỗ trợ HS*”. Như vậy, các GVCN đều thể hiện thái độ sẵn sàng, tích cực và nỗ lực để giúp HS giải quyết khó khăn tâm lí. Qua đó cho thấy vai trò quan trọng của GVCN trong việc hỗ trợ HS giải quyết các vấn đề nảy sinh trong nhà trường để từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm phát triển nhân cách HS.

Bảng 2: Thái độ của GVCN về tư vấn, hỗ trợ tâm lí cho HS

Nội dung	Tỉ lệ %
1. Vui vẻ, nhiệt tình tư vấn, hỗ trợ HS	44.8
2. Từ chối vì đó là chuyện giữa HS với nhau	1.5
3. E ngại vì không quen tư vấn cho HS	4.5
4. Cố gắng để tư vấn, hỗ trợ HS	41.8
5. Tích cực phối hợp với mọi người để có thể tư vấn cho HS	3.0
6. Ý kiến khác	4.4

Chỉ có một tỉ lệ rất nhỏ (6%) cho rằng sẽ e ngại hoặc từ chối tư vấn, hỗ trợ HS vì không quen với việc này hoặc cho đó là chuyện riêng của HS. Qua đó, cần tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thái độ của GV nói chung, GVCN nói riêng trong việc hỗ trợ tâm lí cho HS. Đó là trách nhiệm của GVCN được thể hiện qua các văn bản nêu trên. Khi GVCN hiểu biết đúng đắn và có thái độ tích cực thì họ sẽ sẵn sàng, chủ động, khắc phục mọi khó khăn để có thể tư vấn, giúp đỡ HS đạt hiệu quả tốt hơn.

2.1.4. Kỹ năng tư vấn tâm lí của giáo viên chủ nhiệm

Chúng tôi tiến hành tìm hiểu KN tư vấn tâm lí của GVCN qua đánh giá của HS và của chính GVCN (xem Bảng 3), kết quả như sau: Điểm trung bình HS đánh giá các nhóm KN của GVCN ở mức xung quanh 3 điểm (4 điểm: tốt; 3 điểm: khá; 2 điểm: trung bình; 1 điểm: dưới trung bình). Nghĩa là, HS đánh giá KN tư vấn, hỗ trợ tâm lí của GVCN ở xung quanh mức khá. Trong khi đó, qua tự đánh giá, GVCN tỏ ra tương đối tự tin về các KN của mình. Điều này thể hiện ở điểm trung bình đều trên 3 điểm, nghĩa là đạt điểm Khá và tiệm cận mức Tốt cho cả 6 nhóm KN đã nêu. Sự khác biệt trong đánh giá thực trạng KN này của HS và GVCN có thể giải thích rằng, HS còn kì vọng nhiều hơn vào KN tư vấn, hỗ trợ tâm lí của GVCN đối với các vấn đề mà các em gặp phải.

Các KN được HS đánh giá ở mức Khá trở lên là KN giao tiếp, KN hỗ trợ tìm kiếm giải pháp và KN lượng giá trong tư vấn.

KN giao tiếp, trong nhóm KN này, qua đánh giá của HS thì GVCN đã thể hiện được sự quan tâm, gần gũi HS; biết lắng nghe HS; tạo được sự tin tưởng cho HS và khuyến khích, động viên HS bày tỏ ý kiến. Điểm số đạt được cho các KN này đều trên 3 điểm. Tuy nhiên, đối với KN kiềm chế cảm xúc (không nổi nóng, quát mắng...), HS đánh giá với mức 2.87 điểm và chính GVCN cũng tự đánh giá với mức điểm thấp nhất so với các KN khác. Do KN kiềm chế cảm xúc hạn chế nên trong thời gian qua, một số GV đã có hành vi không đúng chuẩn mực của nhà giáo làm ảnh hưởng đến mối quan hệ thầy - trò như bắt phạt, hành hung, xúc phạm HS. Vì vậy,

Bảng 3: Đánh giá thực trạng KN tư vấn tâm lí của GVCN

CÁC KN	HS	GV
A. KN giao tiếp	3.13	3.54
B. KN xử lí thông tin	2.98	3.37
C. KN thấu hiểu HS	2.94	3.49
D. KN hợp tác	2.92	3.36
E. KN hỗ trợ tìm kiếm giải pháp	3.02	3.53
F. KN lượng giá trong tư vấn	3.02	3.44

trong giao tiếp, GV cần được rèn luyện KN kiềm chế cảm xúc để có thể xây dựng mối quan hệ hài hòa và tư vấn HS giải quyết các khó khăn tâm lí.

KN hỗ trợ tìm kiếm giải pháp và KN lượng giá trong tư vấn, đều có điểm trung bình là 3.02. Trong hai nhóm KN này, đa số các KN thành phần đều đạt trên 3.0 điểm. Tuy nhiên, GVCN cần chú ý rèn luyện thêm KN làm cho HS tin tưởng vào các giải pháp đã chọn và KN tạo động lực cho HS sẵn sàng thực hiện giải pháp; KN khuyến khích cha mẹ HS chỉ ra sự thay đổi sau khi được tư vấn, hỗ trợ tâm lí. Để giúp GVCN thực hành tốt các KN vừa nêu, điều cần thiết là phải tổ chức các lớp bồi dưỡng để họ nắm được cách thức tiến hành các KN đó khi tư vấn tâm lí cho HS.

Qua khảo sát cho thấy, hầu hết các GVCN cho biết đã từng tham gia giải quyết các khó khăn tâm lí của HS (chiếm 94.4%). Tuy nhiên, có đến 60% số GVCN trả lời chưa từng được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng hoặc đào tạo ngắn hạn nào về KN tư vấn tâm lí học đường. Như vậy, có thể thấy rằng, một mặt GV tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề của HS, mặt khác, họ thiếu đi “công cụ” tư vấn để đạt kết quả tốt cho hoạt động đó. Điều bất cập này cần được quan tâm giải quyết trong thời gian tới. Mới đây, Sở GD&ĐT Hà Nội đã ra văn bản đề nghị tất cả các trường tiểu học, THCS và trung học phổ thông (THPT) thành lập phòng hoặc bộ phận tư vấn tâm lí cho HS. Như vậy, việc bồi dưỡng, tập huấn cho GV về KN tư vấn tâm lí học đường là rất cấp thiết. Nếu không được tập huấn KN tư vấn, GV nói chung và GVCN nói riêng sẽ gặp khó khăn khi tiến hành nhiệm vụ “kiềm nhiệm” này. Khi được hỏi về nguyện vọng được tham gia các lớp bồi dưỡng về KN tư vấn tâm lí, có đến hơn 90% GVCN tham gia khảo sát này mong muốn được tập huấn.

Theo đánh giá của HS, các KN mà GVCN đạt dưới 3 điểm gồm: KN xử lí thông tin, KN thấu hiểu HS, KN hợp tác. Trong đó, KN hợp tác đạt điểm thấp nhất qua đánh giá của HS và của chính GVCN (tương ứng là 2.92 và 3.36). Đây là nhóm KN quan trọng bởi vì GVCN không thể giải quyết được tất cả những vấn đề nảy sinh của HS mà cần có sự phối hợp với cán bộ quản lí nhà trường, với GV bộ môn, cán bộ Đoàn, Đội, cha mẹ HS, HS và cả các chuyên gia tư vấn để có thể trợ giúp HS tốt nhất.

Nhóm KN hợp tác gồm 5 KN thành phần sau: Tạo được sự ủng hộ của Ban Giám hiệu trong việc giải quyết khó khăn của HS; Phối hợp với GV bộ môn, cán bộ Đoàn, Đội giải quyết khó khăn của HS; Thu hút cha mẹ tham gia hỗ trợ giải quyết khó khăn của HS. Khuyến khích các HS khác tham gia hỗ trợ giải quyết khó khăn của bạn; Thiết lập và duy trì quan hệ với các chuyên gia tư vấn.

Trong các KN thành phần nêu trên, KN thiết lập và duy trì quan hệ với các chuyên gia tư vấn có điểm số thấp nhất (HS: 2.55; GV: 2.47). Chính vì hạn chế này nên công tác tư vấn tâm lí cho HS của GVCN chưa đạt hiệu quả cao vì họ thiếu sự hỗ trợ của các nhà chuyên môn. Bởi lẽ, tư vấn tâm lí không phải là đưa ra lời khuyên cho HS mà là giúp HS hiểu rõ vấn đề của mình, hiểu được khả năng giải quyết của bản thân, hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ cần thiết. GVCN cần giúp HS tự đưa ra quyết định trên cơ sở cân nhắc những thuận lợi hoặc khó khăn của từng biện pháp cụ thể. Từ đó, nâng cao được năng lực của HS để các em có KN giải quyết các vấn đề tương tự sau này.

2.2. Bàn luận

HS lứa tuổi THCS là giai đoạn đang có những biến đổi lớn về tâm sinh lí, phát triển các mối quan hệ xã hội và hoạt động học tập cũng nhiều hơn. Thêm vào đó, lứa tuổi này mong muốn được độc lập, được khẳng định mình rất lớn, được đối xử bình đẳng và tôn trọng hơn từ phía GV, cha mẹ và những người xung quanh. Chính vì thế, nếu các nhu cầu này của các em không được đáp ứng thì dễ nảy sinh những mâu thuẫn, vướng mắc và xung đột do HS thiếu kiến thức, KN và sự trải nghiệm để giải quyết các vấn đề theo hướng tích cực. Vì vậy, GVCN ở trường THCS càng giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện nhân cách của HS. Điều này được thể hiện khi có 43.3% HS tham gia khảo sát này cho biết đã từng nhờ đến sự tư vấn, hỗ trợ của GVCN và khoảng 90% trong số này hài lòng về sự trợ giúp của thầy, cô giáo của mình.

Khi được hỏi ý kiến của HS về khả năng tư vấn, hỗ trợ của GVCN đối với các khó khăn tâm lí của các em cho thấy, có 49.7% HS đồng ý rằng GVCN có thể giúp đỡ các em. Số HS cho rằng GVCN không đủ khả năng chiếm tỉ lệ dưới 10%. Đối với chính GVCN và cán bộ quản lí giáo dục cũng tin tưởng vào khả năng tư vấn của GVCN, có 72.2% GV và cán bộ quản lí giáo dục được hỏi đồng ý với ý kiến này. Chỉ có một tỉ lệ rất nhỏ 1.4% ý kiến còn tỏ ra băn khoăn, không đồng ý rằng GVCN có thể tư vấn cho HS. Số còn lại thể hiện ý kiến đồng ý một phần với nhận định nêu trên.

Qua số liệu khảo sát nêu trên, cho thấy GVCN có thể làm tốt hơn nữa công tác tư vấn, hỗ trợ tâm lí cho HS nếu họ được tham gia tập huấn về tư vấn tâm lí học đường. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, GVCN đã hiểu được về tư vấn tâm lí và đa số có thái độ tích cực cố gắng để trợ giúp tâm lí cho HS. Tuy nhiên, do GV của một môn học cụ thể và nhiều GV chưa được đào tạo về KN tư vấn nên họ thường làm theo kinh nghiệm của mình. Chính vì thế, đánh giá của HS đối với các KN của GV

thường ở mức độ Khá. Một số KN cụ thể chưa được HS đánh giá cao như đã phân tích ở trên.

3. Kết luận

Nhìn chung, GVCN tham gia nghiên cứu này đã thể hiện

được năng lực tư vấn tâm lý cho HS ở mức độ Khá. Song để GVCN có thể đảm nhận nhiệm vụ này tốt hơn thì họ cần được bồi dưỡng, rèn luyện các KN tư vấn tâm lý nhiều hơn để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Qua đó, các nhà trường có thể nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT về *Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.*
- [2] Thông tư Liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/09/2015 về *Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.*
- [3] Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT về *Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.*

THE REAL STATUS OF HOMEROOM TEACHERS' PSYCHOLOGICAL COUNSELING AT LOWER SECONDARY SCHOOLS

Hoang Gia Trang

University of Education - VNU, Hanoi
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam
Email: hoanggiatrang@gmail.com

ABSTRACT: *The paper presents the role of the homeroom teacher in psychological counseling for lower secondary students. The research findings showed that the homeroom teacher understood the competency of psychological counseling. They also had positive attitudes, were willing to counsel, and supported students with psychological difficulties. In the article, the author clearly analyzed the need to train these teachers more psychological counseling skills to meet the requirements of education reform today. Then, the quality of students' comprehensive education could be much improved.*

KEYWORDS: Competency; psychological counseling; homeroom teacher; lower secondary schools.